

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 134/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04 tháng 11 năm 2021

Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 494/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương D M, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn H H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 0, đường T, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/5/2021, nguyên đơn chị Dương D M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn H H kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm dẫn đến cự cãi thường xuyên, gia đình hai bên có tổ chức hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn H H: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn H H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do; Chị Dương D M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương D M và anh Nguyễn H H kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị M xác định không còn tình cảm yêu thương anh H, hôn nhân không còn hạnh phúc, chị M mong muốn được ly hôn và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay vợ chồng đã ly thân. Đối với anh Nguyễn H H, Tòa án đã thông báo cho anh H biết về yêu cầu khởi kiện của chị M, nhưng anh H không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị M xác định không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M xác định không có.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương D M được ly hôn với anh Nguyễn H H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 18/5/2021 chị M đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001074 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang